

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch I, Nhơn Trạch, Đồng Nai

MST: 3600477135

ĐT: 0613.560770 ~ 776 Fax: 0613.560778 ~ 779

Mr. P. N.Y  
Mr. T. Anh  
3

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 3180
	Giờ: Ngày 10 tháng 2 năm 10



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2009

Nhơn Trạch, tháng 12 năm 2009

*CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH  
KCN NHƠN TRẠCH 1, NHƠN TRẠCH, ĐỒNG NAI  
MST: 3600477135*

# **MỤC LỤC**

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
2. BÁO CÁO KQHĐKD
3. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
4. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Quý 4/2009 tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>209,176,868,580</b>	<b>179,229,487,770</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3,198,709,570</b>	<b>7,413,097,904</b>
1. Tiền	111		3,198,709,570	7,413,097,904
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>59,181,667,374</b>	<b>34,429,495,461</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	50,553,066,133	26,461,203,207
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	8,774,409,727	8,028,320,304
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.4	23,929,000	405,318,945
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(169,737,486)	(465,346,995)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>135,788,392,753</b>	<b>133,032,497,286</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	136,155,503,247	136,721,920,123
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(367,110,494)	(3,689,422,837)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11,008,098,883</b>	<b>4,354,397,119</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	5,131,490,419	3,349,352,615
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4,486,008,556	186,230,641
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	-	266,882,463
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1,390,599,908	551,931,400

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHANH MEN CHANG YIH**Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bảng cân đối kế toán quý IV/2009**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>142,495,805,331</b>	<b>151,383,234,695</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>129,694,841,295</b>	<b>141,997,569,736</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	104,006,470,267	106,383,484,963
<i>Nguyên giá</i>	222		236,447,558,566	216,769,930,134
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(132,441,088,299)	(110,386,445,171)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	25,688,371,028	35,614,084,773
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12,800,964,036</b>	<b>9,385,664,959</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	12,781,632,769	9,253,855,078
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	19,331,267	131,809,881
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>351,672,673,911</b>	<b>330,612,722,465</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHANH MEN CHANG YIH**Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bảng cân đối kế toán quý IV/2009**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>227,464,508,969</b>	<b>208,415,825,463</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>187,320,985,350</b>	<b>102,913,897,694</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	131,248,493,803	46,066,964,100
2. Phải trả người bán	312	V.16	35,769,889,851	46,034,049,862
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	1,844,941,151	3,149,294,137
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	1,067,479,835	1,427,798,647
5. Phải trả người lao động	315	V.19	1,679,670,945	2,184,317,130
6. Chi phí phải trả	316	V.20	4,575,346,695	1,757,465,078
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	11,135,163,070	2,294,008,740
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>40,143,523,619</b>	<b>105,501,927,769</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	22,075,351,227	85,100,826,346
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	17,807,758,473	20,077,192,889
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	260,413,919	323,908,534
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>124,208,164,942</b>	<b>122,196,897,002</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>124,208,164,942</b>	<b>122,196,897,002</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	90,478,550,000	90,478,550,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	829,809,325	829,809,325
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.25	(18,309,325)	(18,309,325)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	32,918,114,942	30,906,847,002
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>351,672,673,911</b>	<b>330,612,722,465</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Bảng cân đối kế toán quý IV/2009**

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
1. Tài sản thuê ngoài			-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			4,498,344,047
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)			5,075.07

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2009



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Phụ trách kế toán



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Quý IV năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Lũy Kế
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	69,311,718,234	260,618,774,700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.1	-	973,629,363
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	69,311,718,234	259,645,145,337
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	54,530,317,755	216,206,562,226
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14,781,400,479	43,438,583,111
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,372,553,387	3,894,768,650
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4,554,765,566	18,595,974,891
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		857,976,018	10,639,478,517
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4,509,821,878	19,039,255,659
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	1,890,973,442	6,881,482,849
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6,198,392,980	2,816,638,362
11. Thu nhập khác	31	VI.7	127,435,758	563,530,264
12. Chi phí khác	32	VI.8	88,418,978	320,282,734
13. Lợi nhuận khác	40		39,016,780	243,247,530
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6,237,409,760	3,059,885,892
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	935,611,464	936,139,338
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14		112,478,614
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5,301,798,296</u>	<u>2,011,267,940</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>586.07</u>	<u>223</u>

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2009



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Phụ trách kế toán



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHƠN TRẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3,059,885,892	16,861,775,657
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	22,054,643,128	18,707,627,404
- Các khoản dự phòng	03	(3,617,921,852)	3,404,877,180
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	4,237,161,515	1,880,265,385
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	36,363,636	(531,560,496)
- Chi phí lãi vay	06	10,639,478,517	3,416,925,542
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	36,409,610,836	43,739,910,672
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(29,196,102,750)	524,593,123
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	566,416,876	(52,451,327,168)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(63,882,956,781)	8,616,357,324
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5,309,915,495)	761,982,418
- Tiền lãi vay đã trả	13	(6,744,318,893)	(3,416,925,542)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(920,956,517)	3,042,305,951
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1,900,000,000	3,050,000,000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(12,456,048,298)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(79,634,271,022)</b>	<b>(2,217,715,124)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(9,751,914,687)	(26,013,303,229)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	(36,363,636)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	40,435,452	531,560,496
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(9,747,842,871)</b>	<b>(25,481,742,733)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	216,501,289,584	71,664,573,207
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(135,640,191,513)	(45,653,479,100)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>80,861,098,071</b>	<b>26,011,094,107</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(8,521,015,822)</b>	<b>(1,688,363,750)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>7,413,097,904</b>	<b>9,099,108,702</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	4,306,627,488	2,352,952
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>3,198,709,570</b>	<b>7,413,097,904</b>

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2009



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Phụ trách kế toán



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các loại gạch men và gạch mỹ thuật trang trí chất lượng; xây dựng công trình dân dụng.
4. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**  
Để cắt giảm bớt chi phí nhiên liệu, công ty đã đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống than hóa khí nhằm thay thế cho việc sử dụng gas và dầu đều thay cho dầu F.O.  
Công ty đã ký kết các hợp đồng vay để tài trợ cho việc đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị, nhập khẩu nguyên liệu, xây dựng thêm kho thành phẩm, kho thô liệu nhằm nâng cao năng lực sản xuất

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ tư của Công ty kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

##### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá trị trên chứng từ, hóa đơn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn trên 2 năm và không đối chiếu xác nhận được công nợ của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10

#### 6. Chi phí trả trước dài hạn

##### **Công cụ, dụng cụ**

Chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trên 12 tháng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHON TRẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### ***Phần mềm kế toán***

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

#### ***Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

#### **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc.

#### **9. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### **10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Quỹ này được trích lũy kể đến hết năm 2008 và từ 01/01/2009 đã không còn trích nữa.

#### **11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

#### **12. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

#### **13. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh đến hết ngày 01 tháng 9 năm 2047.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi. Ngoài ra Công ty còn được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 2 năm do có

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

chứng khoán được niêm yết lần đầu tại trung tâm giao dịch chứng khoán. Cụ thể, Công ty niêm yết chứng khoán năm 2006 và sẽ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm 2007, 2008.

Năm 2002 là năm đầu tiên công ty hoạt động kinh doanh có lãi và được miễn thuế trong 2 năm 2002 và 2003.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày :	31/03/2009	: 16.954 VND/USD
	30/06/2009	: 16.953 VND/USD
	30/09/2009	: 16.991 VND/USD
	31/12/2009	: 17.941 VND/USD

#### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHON TRẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

**16. Bên liên quan**

Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	11,845,539	2,655,604
Tiền gửi ngân hàng	3,186,864,031	5,137,714,503
Các khoản tương đương tiền		<u>8,064,000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>3,198,709,570</u></b>	<b><u>5,148,434,107</u></b>

**2. Phải thu của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Các khách hàng nước ngoài	15,642,443,466	13,072,391,836
Các khách hàng trong nước	34,910,622,667	28,333,214,474
<b>Cộng</b>	<b><u>50,553,066,133</u></b>	<b><u>41,405,606,310</u></b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	5,106,323,824	3,296,762,032
Các nhà cung cấp trong nước	3,668,085,903	5,565,523,266
<b>Cộng</b>	<b><u>8,774,409,727</u></b>	<b><u>8,862,285,298</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHON TRẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Ông Pan Hsien Tsung		55,467,900
Tiền cho mượn		-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp	-	33.763.172
Các khoản phải thu khác	<u>4,384,000</u>	<u>3.507.785</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>4,384,000</u></b>	<b><u>92.738.857</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Hàng mua đang đi trên đường	625,129,487	581.129.487
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	25,120,090,089	28.797.152.991
Công cụ, dụng cụ	447,660,159	5,531,730
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1,522,731,759	4.637.943.356
Thành phẩm tồn kho	108,439,891,753	92.268.829.938
Hàng gửi đi bán	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>136,155,503,247</u></b>	<b><u>126.290.587.502</u></b>

**6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Nguyên liệu, vật liệu		21.596.028
Thành phẩm	<u>367,110,494</u>	<u>345.514.466</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>367,110,494</u></b>	<b><u>367.110.494</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu kỳ	(367.110.494)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(367,110,494)</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Tiền thuê đất	351,398,492		351,398,492		-
Công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	3,191,488,362	4,200,032,643	2,480,378,580		4,911,142,425
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	252,308,996		31,961,002		220,347,994
<b>Cộng</b>	<b>3,795,195,850</b>	<b>4,200,032,643</b>	<b>2,863,738,074</b>	<b>-</b>	<b>5,131,490,419</b>

**8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế xuất nhập khẩu phải nộp	(6,231,690)	(4.181.099)
<b>Cộng</b>	<b>(6,231,690)</b>	<b>(4.181.099)</b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tạm ứng	1,390,599,908	1.189.675.975
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	
<b>Cộng</b>	<b>1,390,599,908</b>	<b>1.189.675.975</b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu kỳ	52,198,816,238	146,467,494,901	36,446,757,729	1,245,874,016	236,358,942,884
Mua sắm mới		88,615,682			88,615,682
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành					-
Giảm trong kỳ					-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>52,198,816,238</b>	<b>146,556,110,583</b>	<b>36,446,757,729</b>	<b>1,245,874,016</b>	<b>236,447,558,566</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHON TRẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu kỳ	13,698,550,098	84,434,747,861	27,544,591,257	1,032,103,398	126,709,992,612
Khấu hao trong kỳ	540,030,144	4,308,666,324	851,028,635	31,370,582	5,731,095,687
Giảm trong kỳ					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14,238,580,242</b>	<b>88,743,414,185</b>	<b>28,395,619,892</b>	<b>1,063,473,980</b>	<b>132,441,088,299</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu kỳ	38,500,266,140	62,032,747,040	8,902,166,473	213,770,619	109,648,950,272
Số cuối kỳ	37,960,235,996	57,812,696,397	8,051,137,836	182,400,036	104,006,470,265

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm TSCĐ	6,835,309,616	206,634,525	278,729,469		6,763,214,672
XDCB dở dang	13,620,761,922	5,304,394,434			18,925,156,356
- Công trình hệ thống than hoá khí	5,023,502,165	35,225,000			5,058,727,165
- Công trình nhà xưởng xây phụ	3,390,224,236	116,081,614			3,506,305,850
- Công trình hồ chứa bùn	-	-			-
- Công trình hồ nước thải	579,853,713				579,853,713
- Công trình kho men, thổ liệu	3,387,490,251	242,673,663			3,630,163,914
- Công trình kho thành phẩm	1,239,691,557	3,548,581,580			4,788,273,137
- Công trình máy móc thiết bị của dây chuyền tráng men, lò sấy	-	1,361,832,577			1,361,832,577
<b>Cộng</b>	<b>20,456,071,538</b>	<b>5,511,028,959</b>	<b>278,729,469</b>	<b>-</b>	<b>25,688,371,028</b>

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	12,392,002,635	3,238,673,561	3,033,917,034		12,596,759,162
Phần mềm kế toán	157,950,000				157,950,000
Sửa chữa lớn TSCĐ	26,923,607				26,923,607
<b>Cộng</b>	<b>12,576,876,242</b>	<b>3,238,673,561</b>	<b>3,033,917,034</b>	<b>-</b>	<b>12,781,632,769</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	112,478,614
Hoàn nhập trong kỳ	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>112,478,614</b>

**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	67,248,493,803	29.693.369.606
<i>Ngân hàng ngoại thương Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch<sup>(a)</sup></i>	40,029,345,204	31.442.562.393
<i>Ngân hàng TNHH Indovina<sup>(b)</sup></i>	-	8.250.807.213
<i>Ngân hàng Á Châu - Đồng Nai<sup>(c)</sup></i>	27,219,148,599	-
Vay ngắn hạn tổ chức <i>Chyih Investment Co.,Ltd<sup>(c)</sup></i>	64,000,000,000	64.000.000.000
	64,000,000,000	64.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21)	-	1.379.174.018
<i>Ngân hàng ngoại thương Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch</i>	-	188.517.360
<i>Ngân hàng TNHH Indovina</i>	-	1.190.656.658
<b>Cộng</b>	<b>131,248,493,803</b>	<b>110.114.727.536</b>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ phải trả phải nộp dài hạn khác</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	103,693,369,606	1,501,421,761	368,312,274	38,314,609,838			67,248,493,803
Vay tổ chức	-				64,000,000,000		64,000,000,000
Vay dài hạn đến hạn trả	(507,793,026)	2,301,498,432	157,326,754	1,951,032,160			-
	<u>103,185,576,580</u>	<u>3,802,920,193</u>	<u>525,639,028</u>	<u>40,265,641,998</u>	<u>64,000,000,000</u>	<u>-</u>	<u>131,248,493,803</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHON TRẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	8,617,988,593	6.670.898.449
Các nhà cung cấp trong nước	29,211,592,059	25.966.713.4035
<b>Cộng</b>	<b><u>37,829,580,652</u></b>	<b><u>32.637.611.852</u></b>

**16. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Các khách hàng nước ngoài	1,290,623,870	78.603.432
Các khách hàng trong nước	554,317,281	1.184.010.889
<b>Cộng</b>	<b><u>1,844,941,151</u></b>	<b><u>1.262.614.321</u></b>

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-			-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	33,763,172	1,891,348,366	1,910,778,938	14,332,600
Thuế nhập khẩu (*)	(4,181,099)	656,847,831	646,435,042	6,231,690
Thuế thu nhập doanh nghiệp	527,874	935,611,464	527,874	935,611,464
Thuế thu nhập cá nhân	106,142,714	249,476,456	244,315,089	111,304,081
Các loại thuế khác	-			-
<b>Cộng</b>	<b><u>136,252,661</u></b>	<b><u>3,733,284,117</u></b>	<b><u>2,802,056,943</u></b>	<b><u>1,067,479,835</u></b>

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng như sau:

Hàng bán nội địa : 10% (từ ngày 01 tháng 05 năm 2009 áp dụng thuế suất 10%x50%)

Hàng xuất khẩu : 0%

- **Thuế nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của hải quan.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh IV.13.

- **Các loại thuế khác**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)**18. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bù bể vỡ, hỗ trợ chiết khấu khách hàng	872,776,695	1.525.796.061
Các chi phí lãi vay	3,702,570,000	4.173.474.084
Chi phí khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4,575,346,695</b>	<b>5.699.270.145</b>

**19. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn	751,962,148	932.755.185
Khoản thu hộ phải trả cho các cổ đông nước ngoài do các cổ đông này chuyển nhượng cổ phần	1,834,000,000	1,834,000,000
Các khoản phải trả khác	8,549,200,922	9.930.737.737
<b>Tổng cộng</b>	<b>11,135,163,070</b>	<b>12.697.492.922</b>

**20. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Ký quỹ, ký cược dài hạn	9,374,524,881	8.450.100.000
Khoản tiền góp vốn thừa của Chyih Investment Co., Ltd nhận bàn giao từ Công ty CP Gạch men Changyih.	12,700,826,346	13.675.351.227
<b>Cộng</b>	<b>22,075,351,227</b>	<b>22.125.351.227</b>

**21. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	17,807,758,473	19.166.176.776
<i>Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch<sup>(a)</sup></i>	<i>12,803,367,697</i>	<i>14.426.775.200</i>
<i>Ngân hàng Indovina<sup>(b)</sup></i>	<i>5,004,390,776</i>	<i>4.739.401.576</i>
<b>Cộng</b>	<b>17,807,758,473</b>	<b>19.166.176.776</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHON TRẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu kỳ	289.100.575
Số trích lập trong kỳ	-
Số chi trong kỳ	(29.844.209)
Số cuối kỳ	<u>259.256.366</u>

**23. Vốn đầu tư của chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	90,478,550,000	829,809,325	(18,309,325)	27.611.817.145	118.901.867.145
Lợi nhuận trong kỳ				5.027.375	5.027.375
Số dư cuối kỳ trước	<u>90,478,550,000</u>	<u>829,809,325</u>	<u>(18,309,325)</u>	<u>27.616.844.520</u>	<u>118.806.894.520</u>
Số dư đầu kỳ	90,478,550,000	829,809,325	(18,309,325)	27.616.844.520	118.806.894.520
Lợi nhuận trong kỳ				5,301,798,296	5,301,798,296
Số dư cuối kỳ	<u>90,478,550,000</u>	<u>829,809,325</u>	<u>(18,309,325)</u>	<u>32.918.642.816</u>	<u>124.108.692.816</u>

**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9,047,855	9,047,855
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1,989,100	1,989,100
- Cổ phiếu phổ thông	1,989,100	1,989,100
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1,430	1,430
- Cổ phiếu phổ thông	1,430	1,430
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9,046,425	9,046,425
- Cổ phiếu phổ thông	9,046,425	9,046,425
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 VND	10.000 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN MẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Tổng doanh thu	69,311,718,234	260,618,774,700
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(973,629,363)
<i>Giảm giá hàng bán</i>		(13,840,000)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>		(38,344,727)
<i>Chiết khấu thương mại</i>		(921,444,636)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>69,311,718,234</u></b>	<b><u>259,645,145,337</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu xuất khẩu</i>	15,082,275,036	40,802,883,673
<i>Doanh thu nội địa</i>	54,229,443,198	218,842,261,664
<i>Doanh thu hàng khuyến mãi</i>	-	-

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	44,561,615,508	149,952,756,449
Chi nhân công trực tiếp	2,007,227,063	7,250,699,692
Chi phí sản xuất chung	21,347,145,897	76,308,430,870
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b><u>67,915,988,468</u></b>	<b><u>233,511,887,011</u></b>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3,115,211,597	3,024,323,281
Trừ : xuất khác		
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b><u>71,031,200,065</u></b>	<b><u>236,536,210,292</u></b>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(16,171,061,815)	(18,167,532,321)
Hàng gửi bán		
Cộng : Nhập khác		
Trừ : Xuất khác	(329,820,495)	(646,384,080)
Xử lý thừa, thiếu trong kiểm kê		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1,515,731,665)
<b>Cộng</b>	<b><u>54,530,317,755</u></b>	<b><u>216,206,562,226</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHON TRẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8,299,264	40,435,568
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1,952,335,394	2,116,953,910
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	616,382,926	1,941,843,369
<b>Cộng</b>	<b><u>2,577,017,584</u></b>	<b><u>4,099,232,847</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Chi phí lãi vay	857,976,018	10,639,478,517
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3,829,925,844	6,149,651,229
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	71,327,901	2,011,309,342
<b>Cộng</b>	<b><u>4,759,229,763</u></b>	<b><u>18,800,439,088</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Chi phí nhân viên	291,064,801	979,157,237
Chi phí vật liệu, bao bì		14,820,030
Chi phí đồ dùng văn phòng	181,321,500	668,927,566
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15,999,030	63,996,120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	440,531,025	1,032,438,970
Chi phí khác	3,580,905,522	16,279,915,736
<b>Cộng</b>	<b><u>4,509,821,878</u></b>	<b><u>19,039,255,659</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Chi phí nhân viên quản lý	663,831,346	3,005,755,826
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	61,337,950	324,656,598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	133,386,928	536,664,303
Chi phí thuế, phí, lệ phí	11,078,577	50,564,804
Chi phí dự phòng	-	(98,172,011)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	852,948,069	2,654,227,926
Chi phí khác	168,390,572	407,785,403
<b>Cộng</b>	<b><u>1,890,973,442</u></b>	<b><u>6,881,482,849</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi		
Phạt vi phạm hợp đồng		
Xử lý công nợ không rõ đối tượng		
Thu nhập khác	127,435,758	563,530,264
<b>Cộng</b>	<b><u>127,435,758</u></b>	<b><u>563,530,264</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Phạt chậm nộp thuế	309,944	208,286,810
Xử lý công nợ không rõ đối tượng		
Chi phí khác	88,109,034	111,995,924
<b>Cộng</b>	<b><u>88,418,978</u></b>	<b><u>320,282,734</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5,301,798,296	2,011,267,940
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5,301,798,296	2,011,267,940
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (xem thuyết minh V.24)	9,046,425	9,046,425
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>586</u></b>	<b><u>223</u></b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45,560,050,661	153,702,223,467
Chi phí nhân công	6,238,054,088	19,528,588,588
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5,731,095,687	21,513,348,079
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,954,837,161	18,232,848,604
Chi phí khác	11,577,443,317	45,259,373,749
<b>Cộng</b>	<b><u>75,061,480,914</u></b>	<b><u>258,236,382,487</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Lũy kế</u>
Tiền lương Ban Giám đốc	111,309,150	445,236,600

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ bao gồm Chyih Investment Co., Ltd. – cổ đông chiếm 78% vốn điều lệ.

Trong kỳ, Công ty không phát sinh nghiệp vụ với Chyih Investment Co., Ltd.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, công nợ với Chyih Investment Co., Ltd như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Nội dung giao dịch	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền cho mượn vốn đầu tư	76.700.826.346	76.700.826.346

**2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này	Lũy kế
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	59.48	55.08
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	40.52	44.92
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	64.68	62.27
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	35.32	37.73
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.55	1.61
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.39	0.34
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	0.09	0.01
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	7.6492	0.7746
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0.0177	0.0097
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0.0151	0.0064
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	4.2685	1.6915

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2009



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Phụ trách Kế toán



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc